

GIAO LƯU VĂN HÓA QUA CÁC HIỆN VẬT GỐM SỨ KHAI QUẬT Ở HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

TS. Nguyễn Đức Hòa¹

TÓM TẮT

Trong suốt quá trình khai quật khảo cổ Hoàng thành Thăng Long, một số lượng lớn hiện vật gốm sứ cũng đã được phát hiện thuộc về thời kỳ Tiền Thăng Long và các triều đại độc lập tự chủ (Lý, Trần, Lê). Các hiện vật gốm sứ có nguồn gốc xuất xứ khác nhau từ Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Chăm Pa cho tới Tây Á. Một số kiểu thức gốm sứ mang nặng yếu tố Phật giáo và một số cho thấy ảnh hưởng có chọn lọc từ gốm sứ Trung Quốc, nhưng hầu hết các hiện vật gốm sứ từ hình dáng, kiểu thức, trang trí mang đặc trưng truyền thống gốm sứ dân tộc. Đó là sự minh chứng sinh động và thuyết phục nhiều lĩnh vực đời sống, xã hội, giao lưu văn hóa của Hoàng thành Thăng Long suốt chiều dài lịch sử. Gốm sứ Trung Quốc, Nhật Bản, Chăm Pa và Tây Á tìm được ở đây chứng minh rằng Thăng Long là trung tâm văn hóa giữa các nước trong khu vực và thu nhận được các giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại

ABSTRACT

During the excavation in the Thăng Long Royal City, a large number of pottery items were also discovered belonging to the pre-Thăng Long period and independent dynasties (Ly, Tran, Le). The origins of the ceramic objects varied from Vietnamese, Chinese, Japanese, Champa to West Asian. Some ceramic motifs contain deep Buddhist elements and some revealed the highly refined influence of Chinese pottery but almost of ceramic objects in designs, decoration and shapes were more distinctly linked to Vietnamese traditional pottery. This is a lively and convincing demonstration of the many aspects of social, economic life and cultural exchanges of the Thăng Long Royal City throughout history. Porcelains of China, Japan, Champa and Western Asia found here proved that Thang Long was centre of cultural exchange among countries in area and received quintessence values of humanity.

Đặt vấn đề

Tiếp xúc và giao lưu văn hóa (流文化, cultural contacts, cultural exchanges, acculturation) là sự vận động thường xuyên, góp phần tạo ra sự tiến bộ và các thành tựu trong xã hội. Có thể nói giao lưu và ảnh hưởng lẫn nhau là quy luật phát triển của các nền văn hóa. Việt Nam và Trung Hoa là hai quốc gia láng giềng, do ảnh hưởng của điều kiện lịch sử, lại rất gần nhau về địa lý – kinh tế nên quá trình giao lưu, ảnh hưởng văn hóa giữa hai nước không nằm ngoài quy luật đó.

Nội dung chủ yếu của bài viết đề cập tới sự giao lưu văn hóa được thể hiện qua các hiện vật khảo cổ khai quật ở Hoàng thành

Thăng Long (2002 – 2004). Kể từ thế kỷ X, Thăng Long trở thành kinh đô của nhiều triều đại phong kiến độc lập, tự chủ Việt Nam. Do ở vị trí trung tâm của đất nước, Thăng Long sớm trở thành đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Các hiện vật khảo cổ, đặc biệt là hiện vật gốm sứ phát hiện ở Hoàng thành Thăng Long thể hiện mối giao lưu văn hóa khá đa dạng giữa Việt Nam và các nước trong khu vực. Những hiện vật gốm sứ tìm được ở khu Hoàng thành Thăng Long còn cho thấy cha ông ta vừa biết tinh lọc các giá trị ảnh hưởng từ bên ngoài, đồng thời biết gìn giữ, phát triển các giá trị bản địa của gốm sứ Việt Nam qua nhiều thời đại.

¹ Trường Đại học Sài Gòn.

1. Hoàng thành Thăng Long nơi hội tụ các giá trị văn hóa dân tộc

Trong thời kì Bắc thuộc (179 TCN – 938), Lý Nam Đế (thế kỷ VI) là người đầu tiên nhận ra vị trí chiến lược của vùng đất này, khi cho dựng thành ở cửa sông Tô Lịch và đóng đô ở Vạn Xuân. Ông là người đầu tiên nhận ra cái thế địa lý thù đô tự nhiên của đồng bằng châu thổ sông Nhị [1]. Vào năm 866, nhà cai trị Cao Biền đồng thời là nhà phong thủy có tiếng, đã cho mở rộng thành Đại La có chu vi hơn 6 km, ngoài đắp đê dài khoảng 7 km, dựng hơn 5.000 gian nhà, tất cả đều nằm trong khu vực Thăng Long sau này.

Đến thế kỉ X, khi giành được quyền tự chủ, các chính quyền họ Khúc, họ Dương vẫn đặt trụ sở ở thành Đại La. Tuy nhiên, sau khi giành được độc lập, Ngô Quyền lại chọn đóng đô ở khu vực Cổ Loa của An Dương Vương xưa kia. Năm 968, Đinh Tiên Hoàng đặt kinh đô ở Hoa Lư (Ninh Bình) – nơi có địa thế phòng thủ hiểm yếu, để bảo vệ nhà nước độc lập còn non trẻ. Hoa Lư là kinh đô của các triều Đinh, Tiền Lê và triều Lý (trong năm đầu tiên). Do nhu cầu phát triển của đất nước cùng với tầm nhìn xa, trông rộng của bậc minh vương, tháng 7 năm Giáp Tuất (1010), Lý Công Uẩn cho dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên thành Thăng Long (do gắn với sự tích rồng bay tuyệt đẹp). Lý Công Uẩn cho rằng Thăng Long là nơi mà “ở giữa khu vực trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi...Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt, muôn vật phong phú, tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước. Cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời” [2]. Kể từ đó, cùng với đất nước Đại Việt, Thăng Long bước vào thời kỳ phát triển rực rỡ. Bắt đầu từ triều Lý vào thế kỷ XI và cho đến các triều đại kế tiếp tới cuối thế kỷ XVIII, Thăng Long trở thành kinh

đô của Đại Việt tuy có một vài lần đổi tên như: Thăng Long thời Lý (1010-1226) và thời Trần (1226-1400); Đông Đô thời Nhà Hồ (1400 -1407); Đông Quan (*cửa quan phía Đông*) thời thuộc Minh; Đông Kinh vào năm 1430 thời Lê sơ (1428-1527), triều Mạc (1527-1592) và Lê Trung Hưng (1593-1788).

Thăng Long được xây dựng, mở mang thời Lý giới hạn bởi ba con sông: sông Hồng ở phía Đông, sông Tô Lịch phía Bắc và sông Kim Ngưu phía Nam. Kinh thành Thăng Long gồm ba vòng thành: vòng ngoài cùng là La thành, vòng giữa mang tên Long thành, Phụng thành hay Long Phụng thành (Lý, Trần), sau gọi là Hoàng thành thời Lê; vòng trong cùng nhỏ hơn dành cho hoàng tộc và nơi thiết triều thường gọi là Cẩm thành hay Cung thành. Trung tâm Cẩm thành trên núi Nùng linh thiêng có điện Càn Nguyên xây thời Lý, thời Trần cho xây thêm các điện xung quang gọi là điện Thiên An sau gọi là điện Kính Thiên vào thời Lê [3]. Nơi đây thường diễn ra những nghi lễ quan trọng của các vương triều phong kiến và trở thành chốn linh thiêng nhất của Hoàng thành Thăng Long.

Các nhà khoa học cho rằng đã có đủ cơ sở khoa học để đưa ra những đánh giá về giá trị lịch sử - văn hóa vô giá của Thăng Long dựa trên các tài liệu hiện vật qua các phát hiện khảo cổ học từ năm 2002 đến năm 2004. Di tích phát lộ một phần phía tây Hoàng thành Thăng Long bắt đầu từ thời tiền Thăng Long (Đại La, thế kỷ VII – IX) đến thời kỳ Thăng Long liên tục từ Lý, Trần, Lê Sơ, Mạc đến Lê Trung Hưng (thế kỉ XI – XVIII). Một số lượng dày đặc gồm 4 triệu hiện vật trên các tầng văn hóa chồng lên nhau liên tục qua nhiều thời kì lịch sử, với độ dày từ 1m đến 3,5m [4]. Ngoài Thăng Long, hiếm có thủ đô của một quốc gia nào lại phát hiện được một quần thể di tích suốt bề dày lịch sử kéo dài đến như vậy (khoảng 10 thế kỷ liên tục). Các hiện vật tìm thấy ở khu Hoàng Thành gồm các loại vật liệu

kiến trúc đa dạng, các vật dụng cung đình, đồ trang sức, trong đó có rất nhiều đồ gốm sứ Việt Nam qua các thời kỳ.

Bản đồ Hoàng thành Thăng Long thời Hồng Đức (vẽ năm 1490) rồi bản đồ Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội (1873) cho thấy cha ông ta khéo quy hoạch đô thị nương theo sông hồ. Hoàng thành Thăng Long không được quy hoạch theo lối ki hà đối xứng như Trung Hoa truyền thống, dù vẫn tuân thủ chặt chẽ theo thuật phong thủy phương Đông là xây dựng theo trục Bắc – Nam.

Các loại vật liệu gốm sứ, gạch, ngói, xây cất Hoàng thành Thăng Long mang dấu ấn bản địa rõ nét. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy một số loại gạch màu đỏ (có niên đại thế kỉ X), mặt gạch in chữ *Đại Việt quốc quân thành chuyên* (大越國軍城磚, gạch xây quân thành của nước Đại Việt). Đây là loại gạch rất phổ biến trong các công trình xây dựng của Đại Việt lúc đó. Gạch in quốc hiệu Đại Việt tìm thấy ở thành Thăng Long chứng minh khách quan quốc hiệu Đại Việt xuất hiện (vào năm 1054 thời Lý) và tồn tại như ghi chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư* (大越史記全書) của Ngô Sĩ Liên.

Qua nghiên cứu các hiện vật gạch, ngói, gốm sứ tìm được ở khu khai quật Hoàng thành Thăng Long, các nhà khoa học nhận thấy chúng mang đặc trưng các giá trị bản địa Việt Nam. Những hiện vật liên quan thời Lý (thế kỷ XI – XII), có gạch bìa, gạch hình chữ nhật và gạch vuông. Gạch hình chữ nhật có kích thước (38cm x 23cm x 5,6cm) và gạch vuông loại nhỏ (26,5cm x 23,5cm), mặt gạch có in nổi hàng chữ *Lý gia tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo* (李家三帝龍瑞太平四年造). Có một số loại gạch vuông lát nền được trang trí hoa sen, hoa cúc với đường nét rất tinh tế.

Gạch xây thời Trần có loại đặc trưng in nổi chữ *Vĩnh Ninh trường* (永寧長), gạch lát in nổi hình hoa mẫu đơn. Thời Hậu Lê, di vật đặc trưng là các loại *gạch vồ*. Cả thời Lê – Mạc và thời Lê Trung Hưng đều

sử dụng loại gạch vồ có kích thước trung bình và nhỏ.

Người ta tìm thấy các loại hiện vật gạch ngói rất phong phú về số lượng và chúng có hình thức trang trí khá đa dạng như mặt linh thú, mặt hê, hoa sen, hoa thị v.v... Các loại ngói bò nóc, trên lưng ngói có gắn tượng uyên ương hay hình rồng, phượng nằm trong lá đề lệch (có niên đại thế kỉ X) tìm được ở Thăng Long đã hấp dẫn các nhà nghiên cứu bởi chúng vừa mang ý nghĩa tâm linh (lá đề lệch), vừa biểu đạt tính dân dã Việt Nam (chim uyên ương). Những hiện vật thời Lý có nhiều loại ngói lợp gồm ngói bò úp nóc, ngói ống, ngói âm, ngói mũi sen. Đây là những loại ngói mang phong cách truyền thống kiến trúc đặc sắc Việt Nam thời kỳ đó. Trên một số vị trí, đầu ngói và lưng ngói được trang trí hoặc gắn thêm các hình lá đề có trang trí, có hình rồng, phượng, hoa cúc hoặc hoa sen với cách thể hiện khác nhau. Ở khu khai quật Hoàng thành còn có các loại ngói hình mặt linh thú có miệng há rộng, toát lên vẻ dữ dằn. Loại ngói ống trang trí hoa sen cánh nhỏ hay loại ngói ống trang trí mặt linh thú ở Thăng Long dường như là hình ảnh phản chiếu sự tiếp biến văn hóa, phong cách của nó rất xa lạ với nghệ thuật truyền thống Trung Hoa [5].

Trong khu khai quật Hoàng thành Thăng Long, các nhà khảo cổ tìm thấy rất nhiều hiện vật gốm sứ phản ánh kỹ thuật sản xuất cũng như mối giao lưu kinh tế, văn hóa giữa Thăng Long và các nước láng giềng, đặc biệt là với Trung Quốc.

2. Hoàng thành Thăng Long là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hóa qua giao lưu với các nước

Thăng Long là một trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng nhất của Đại Việt, là nơi sớm có các quan hệ giao thương rất rộng rãi với các nước. Theo ghi chép của sử giả nhà Nguyên là Trần Phu thì Thăng Long 61 phố phường “là nơi họp chợ” và “cánh buôn bán rất thịnh vượng” [6]. Kinh thành Thăng Long mang dáng vẻ quốc tế của một

đô thành, lôi cuốn nhiều người nước ngoài đến làm ăn, buôn bán, kể cả người Hồi Hột từ Trung Á xa xôi [7]. Thông qua các mối quan hệ, đặc biệt là quan hệ thương mại, Thăng Long tiếp nhận ảnh hưởng trên các phương diện như tư tưởng chính trị, tôn giáo, kỹ thuật, nghệ thuật, kiến trúc của nhiều nền văn minh bên ngoài, đặc biệt là Trung Hoa và Ấn Độ.

Trong khu di tích, dấu ấn Phật giáo của Ấn Độ có thể tìm thấy qua hình thức trang trí hoa sen, lá đề trong các hiện vật thời Lý –Trần. Một điều khá lý thú là ở khu khai quật Hoàng thành Thăng Long, người ta đã tìm được nhiều hiện vật có xuất xứ từ các nước khác như đồ gốm sứ Nhật Bản, Iran, Chăm pa. Đặc biệt, các nhà khảo cổ đã tìm thấy các loại kiếm, dao, mũi tên, tiền đồng và nhiều đồ gốm sứ Trung Quốc với các niên đại khác nhau.

Số lượng hiện vật tìm được ở Hoàng thành Thăng Long ước tính có tới hàng triệu, trong đó chiếm số lượng lớn là gạch, ngói và đồ gốm. Các di vật gốm sứ tìm được có niên đại ở mỗi thời kỳ khác nhau cho thấy nguồn gốc bản địa độc đáo Việt Nam cùng với sự phong phú loại hình, kỹ thuật chế tác do ảnh hưởng giao lưu văn hóa bên ngoài. Các nhà khảo cổ còn tìm thấy trong khu di tích mảnh gốm Chăm, gốm sứ Trung Quốc (từ thế VII đến thế kỉ XIX), gốm Hizen, Nhật Bản (nửa cuối thế kỉ XVII) và có cả đồ gốm Islam từ vùng Tây Á xa xôi. Những hiện vật gốm sứ phảng phất ảnh hưởng Trung Hoa tìm thấy khá nhiều trong khu vực khai quật Hoàng thành Thăng Long.

Đồ gạch, ngói tìm được ở khu di tích Hoàng thành cũng mang dấu ấn kết hợp yếu tố bản địa với tiếp nhận ảnh hưởng từ bên ngoài, bắt đầu từ thời kỳ Đại La (thế kỷ VI-IX). Các di vật là những viên gạch có màu đỏ xám, rìa cạnh in hoa văn hình ô trám lớn có niên đại khoảng thế kỷ VI. Gạch ngói thuộc về thời kỳ tiền Thăng Long (khoảng thế kỷ VI – IX) tìm thấy rất nhiều trong khu di tích Hoàng thành. Gạch thời này đều được ghi

chữ Hán là *Giang Tây quân* (江西軍) màu xám, hoặc có viên lại in 3 chữ *Giang Tây chuyên* (江西磚), thỉnh thoảng có viên gạch màu đỏ. GS. Trần Quốc Vượng cho rằng đó là gạch do đạo quân Giang Tây (vốn là vùng gốm sứ nổi tiếng Trung Quốc, đồng thời là quê hương của Cao Biền) chiếm đóng nước ta vào thời nhà Đường [8].

Gạch *Giang Tây* (江西磚) làm ra khoảng thế kỷ IX, là loại gạch tốt nên sau này lại được các vua Đại Việt sử dụng lại cùng với gạch thời Lý để xây dựng các cung điện. Thời Trần, thời Lê về sau cũng có nơi dùng loại gạch này. Ngoài gạch in chữ Hán, người ta còn tìm thấy viên gạch Việt có chữ Chăm cổ, cùng với các mảnh gốm Chăm, cho thấy mối giao lưu giữa Đại Việt và Champa.

Loại ngói có đầu trang trí cánh sen thời tiền Thăng Long thể hiện khá rõ nét ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc thời Đường. Đây cũng là hiện vật người ta tìm thấy trong các kiến trúc Nhật Bản, Hàn Quốc (thế kỷ VIII). Các loại gạch, ngói từ thời Đại La tới thời Lý –Trần với các mẫu hoa văn trang trí vừa phản ánh ảnh hưởng văn hóa truyền thống Trung Hoa vừa phản ánh sự tiếp nhận và cải biến mang tính bản địa hóa. Những hiện vật đó đã phản ánh mối quan hệ giao lưu giữa các nền văn hóa với văn hóa Việt diễn ra từ thế kỷ VI tới XIX.

Bên cạnh kỹ thuật xây cất mang yếu tố bản địa (hệ thống cột chịu lực), cũng có một số yếu tố mang ảnh hưởng bên ngoài như Champa (đá tảng kê) hay Trung Quốc (kỹ thuật đào giếng) v.v... Các giếng nước thời kỳ tiền Thăng Long nhỏ, nhưng đào rất sâu, kỹ thuật xây dựng cơ bản theo truyền thống Trung Hoa. Đã hơn một ngàn năm trôi qua, nước trong các giếng vẫn rất trong, có thể uống ngay được.

Các hiện vật gốm sứ tìm thấy ở khu vực khai quật khảo cổ Hoàng thành không chỉ cho thấy trình độ kỹ thuật phát triển cao trên nhiều lĩnh vực của nước ta, mà còn cho thấy quan hệ kinh tế, giao lưu văn hóa

rộng rãi giữa Đại Việt với các nước khác, đặc biệt là Trung Quốc láng giềng gần gũi nhất về địa lý.

3. Giao lưu và ảnh hưởng giữa văn hóa Trung Quốc với Việt Nam qua các di vật gốm sứ ở Hoàng thành Thăng Long

Những hiện vật gốm sứ tìm thấy nhiều nơi ở miền Bắc và ở khu khai quật Hoàng thành Thăng Long cho thấy mối giao lưu kỹ thuật sản xuất gốm giữa Trung Quốc và Việt Nam diễn ra từ rất sớm.

Vào thời kỳ tiền Thăng Long, đồ gốm có bát màu xanh, có các dấu con kê lớn trong lòng bát (thế kỉ V – VI), các di vật này không nằm thành các tầng văn hóa mà thường xuất hiện lẫn trong lớp văn hóa thế kỉ VII - IX. Thời kỳ này, các sản phẩm gốm cơ bản mang phong cách truyền thống Trung Hoa, nhưng các yếu tố bản địa đã mạnh mẽ xuất hiện và nở rộ vào cuối thời Bắc thuộc. Đồ gốm thế kỉ VII – IX tiêu biểu là các loại vò men 6 núm, các ấm gốm men ngọc chân cao.

Trong tầng văn hóa Đại La của khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã tìm thấy vô số hiện vật của các lò gốm Việt Châu, Trường Sa, Tây Thôn (Trung Quốc) và những đồ gốm men sản xuất tại các lò miền Bắc Việt Nam như Thanh Lãng, Lũng Hòa, Tuần Châu [9]. Trong khu di tích Hoàng thành người ta còn tìm thấy một con sư tử kích thước nhỏ, tráng men ngọc. Sang thế kỉ X, ngoài các đồ sành có hoặc không có trang trí hình sóng nước, các loại đồ gốm miệng loe, đáy tròn có trang trí hoa văn thừng truyền thống từ thời văn hóa Đông Sơn. Cùng với hàng loạt các loại sản phẩm, vật dụng khác từ Trung Hoa đưa sang, diễn ra ảnh hưởng kỹ thuật sản xuất gốm sứ của Trung Quốc với Đại Việt.

Trong các thời kỳ lịch sử từ thời nhà Lý đến nhà Nguyễn (TK XI-XVIII), người ta cũng có thể tìm thấy những yếu tố ảnh hưởng của kỹ thuật và mỹ thuật gốm Trung Hoa thể hiện ở hình dáng, hoa văn. Sự ảnh hưởng thể hiện qua các loại gốm Trung Hoa

thường có như gốm men (thế kỷ X), gốm ảnh thanh, gốm men ngọc (thế kỷ XIII-XIV) và gốm hoa lam (thế kỷ XVII-XVIII). Gốm men có xương gốm xám, dày, men màu xanh xám. Gốm ảnh thanh có xương gốm trắng đục, mỏng, độ nung cao, men xanh nhạt, bóng. Gốm men ngọc có xương gốm màu xám đen, dày, độ nung rất cao, men ngọc màu xanh, chân đế thấp, hoa văn in hình hoa sen dây. Gốm hoa lam có thành cao, độ nung rất cao, men trắng xám bóng, độ kết dính rất cao, hoa văn màu lam vẽ hoa sen và hình kỉ hà, nét vẽ đậm.

Nhưng kỹ thuật tạo chân đế đồ gốm Đại Việt có sự khác biệt cơ bản với gốm sứ Trung Hoa, đó là chưa kể các loại hoa văn gốm Đại Việt có sự cải biến tạo nên sự phong phú về chủng loại. Giáo sư Phan Huy Lê cho rằng các giá trị bên ngoài luôn được tiếp nhận và kết hợp với những giá trị nội sinh, tạo nên những giá trị mang tính hỗn dung và vận dụng phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng đất Thăng Long, phù hợp với đặc điểm lịch sử văn hóa dân tộc [10]. Điều đó có nghĩa là từ kỹ thuật nung và cả hoa văn, kiểu dáng gốm sứ Đại Việt phát triển trước hết phải dựa trên cái nền bản địa.

Trên cơ sở phát triển nội sinh và sự giao lưu với Trung Hoa, đồ gốm men thời Lý rất đẹp và khá phong phú về tạo dáng và trang trí hoa văn. Tại nhiều khu vực Hoàng thành, các nhà khảo cổ học tìm thấy đủ các loại hình bát, đĩa, ấm, chậu của đồ sứ cao cấp thời Lý có men trắng, men hoa nâu, men xanh lục và đặc biệt là men vàng. Đồ gốm sứ có màu men sắc sảo, hoa văn trang trí đẹp, chứng tỏ việc sản xuất đồ gốm thời Lý đã đạt đến một trình độ khá cao. Nhiều học giả cho rằng đồ sứ cao cấp này chính là đồ ngự dụng sử dụng cho sinh hoạt trong Hoàng cung.

Trước đây khi chưa có những bằng chứng các hiện vật gốm sứ khai quật ở Hoàng thành Thăng Long, nhiều học giả và các chuyên gia gốm sứ nước ngoài vẫn lập luận rằng ngoài gốm hoa nâu đặc trưng, còn

các loại sản phẩm gốm khác thời Lý chủ yếu được du nhập từ Trung Quốc. Các chuyên gia gốm sứ nước ngoài không tin Đại Việt thời Lý lại có thể sản xuất được những loại vật dụng gốm men trắng và men ngọc tinh xảo như men gốm thời Tống. Người Pháp trước đây cũng cùng quan điểm, khi họ quy sưu tập gốm Việt Nam thời Lý tìm được ở Thăng Long chính là đồ gốm của Trung Quốc thời Tống. Một số học giả Việt Nam có tên tuổi cũng cho rằng thời Lý chưa thể có công nghệ sản xuất gốm sứ để làm ra được những loại gốm men trắng và gốm men xanh ngọc đẹp đến như vậy. Cho nên, ngay cả các học giả Việt Nam cũng xếp những hiện vật gốm sứ thời Lý vào hệ gốm Tống của Trung Hoa. Nhưng những hiện vật gốm sứ ở khu khai quật khảo cổ ở Hoàng thành Thăng Long từ 2002 đến 2004 đã trả lại giá trị đích thực của đồ gốm Việt Nam, đặc biệt là gốm thời Lý.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng gốm men ngọc Lý qua hiện vật nhóm bát, đĩa cho thấy sự tiếp thu tinh hoa nghệ thuật gốm sứ Trung Hoa như cách trang trí văn hoa cúc dây vốn là kiểu hoa văn kinh điển của gốm Tống truyền thống, đồng thời nhóm bát đĩa khắc chìm hoa sen lại mang phong cách Việt đặc trưng.

Thực tế, phân biệt sự khác nhau giữa đồ gốm men trắng thời Lý và đồ gốm men trắng Tống là rất khó, vì đồ gốm men trắng thời Lý đã đạt đến độ tinh xảo và có một số hoa văn tương tự như hoa văn trên gốm Tống. Người ta chỉ có thể phân biệt được đồ gốm men trắng thời Lý khi so sánh những hình thức trang trí rồng và hoa lá giống các hình ảnh trên các kiến trúc chùa, tháp Đại Việt thời Lý.

Gốm sứ cao cấp thời Lý, đặc biệt là các sản phẩm ngự dụng Hoàng cung vừa thanh thoát, trang nhã lại rất cầu kì, tinh tế trong từng chi tiết hoa văn trang trí. Sản phẩm đặc trưng là nắp hộp gốm men lục (tìm thấy ở hố A9MR) cực kỳ tinh mỹ trang trí rồng thời Lý, giống hệt hình con rồng giun trên tháp Chương Sơn (Nam Hà). Hình rồng thời

Lý, Trần trên các hiện vật gốm thường có bộ phận mào và lân hình chữ S mà rồng Trung Quốc không có.

Những người thợ gốm tài hoa Đại Việt biết kết hợp tiếp thu kỹ thuật bên ngoài để sáng tạo nên kỹ thuật chế tác gốm men ngọc, men xanh lục, men xanh ngọc và men hoa nâu mang tính dân tộc độc đáo. Các đề tài trang trí phổ biến như là hoa sen, hoa cúc mang đậm dấu ấn Phật giáo và thể hiện tiếp thu ảnh hưởng khá nhuần nhuyễn đến mức tinh tế nghệ thuật gốm thời Tống.

Gốm thời Trần có khá nhiều trong các hố khai quật ở Hoàng thành, hoa văn trang trí lại có phần phong phú hơn hoa văn đồ gốm thời Lý. Những hiện vật đồ gốm thời Trần có dáng chắc, khỏe khoắn, trang trí hoa lam và hoa văn màu nâu gỉ sắt. Hiện vật phát hiện trong khu di tích phổ biến nhất là bát, đĩa trang trí hoa cúc màu nâu và xanh, giống như đồ gốm Việt Nam đã được xuất khẩu sang các nước châu Á. Điều đó cho thấy mối giao lưu kinh tế, văn hóa hai chiều giữa Thăng Long với các nước khu vực châu Á.

Nguồn gốc bản địa của gốm thời Lý – Trần thể hiện qua bằng chứng sản xuất tại chỗ ngay tại Thăng Long. Trong khu khai quật Hoàng thành người ta đã tìm thấy hàng ngàn hiện vật gốm phế thải như đồ gốm bị nung quá lửa, mảnh bao nung gốm, dụng cụ thử men v.v.. đặc biệt là những mảnh khuôn in hoa cúc dây (hố D 6). Hoa văn in trên khuôn có phong cách như hoa văn trên đĩa men ngọc thời Lý phản ánh sự ảnh hưởng phong cách trang trí hoa cúc dây của gốm Tống (hố D 10). Theo nhiều tư liệu thì hoa cúc dây kiểu này là loại hoa văn kinh điển của gốm Tống Trung Quốc, có niên đại từ 1090 đến 1096 [11].

Không ai phủ nhận đóng góp của nghệ thuật gốm Trung Quốc với nghệ thuật gốm Việt Nam là to lớn và diễn ra trong quá trình giao lưu khá dài, nhưng nghệ thuật gốm sứ Việt Nam vẫn là một dòng chảy văn hóa liên tục, có đặc trưng riêng, không

thể coi nó là một dáng vẻ địa phương Trung Hoa hay nhập làm một với nghệ thuật gốm sứ Trung Hoa được [12]. John Guy, một chuyên gia bảo tàng Albert Victoria Lodon nhận xét rằng lịch sử đồ gốm Đại Việt tồn tại song song với sự biến thiên về kiểu cách, hình dáng của đồ gốm Trung Hoa từ thời Hán trở đi. Ông cho rằng các thợ gốm Đại Việt về cơ bản đã thể hiện nền văn hóa độc đáo của dân tộc mình trên đồ gốm, họ có cách trình bày và có những hoa văn chưa từng thấy trong truyền thống Trung Hoa [13]. Những đồ gốm thời Lý tìm được trong khu vực Hoàng thành là những bằng chứng quan trọng để khẳng định được rằng nước Đại Việt thời Lý cũng sản xuất được những đồ gốm tinh xảo không thua kém đồ gốm Tống Trung Quốc. Đồ gốm Việt sử dụng men vàng trong khu di tích Hoàng thành là một phát hiện rất lý thú đối với các nhà khảo cổ học trong và ngoài nước (lần đầu tiên họ gặp loại men sứ Việt màu vàng này). Cũng có nhiều hiện vật gốm dù không trang trí hoa văn nhưng vẫn rất đẹp vì người thợ gốm Đại Việt rất trau chuốt hình dáng, kỹ lưỡng tạo màu men, thổi hồn vào sản phẩm gốm của mình.

Nhận xét

Lần đầu tiên một phức hệ di tích của Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội được phát lộ với những di vật liên tục từ Đại La thời thuộc Đường tới Hoàng thành Thăng Long – Đông Đô – Đông Kinh thời Lý, Trần, Lê Sơ, Mạc, Lê Trung Hưng rồi Hà Nội thời Nguyễn suốt 13 thế kỷ.

Những phát hiện khảo cổ học ở Hoàng thành Thăng Long có niên đại hơn 1.300 năm lịch sử, từ thế kỉ VI - VII đến XIX phản ánh rõ nét bản sắc văn hoá dân tộc cùng với sự giao thoa văn hóa với các nước. Từ thế kỷ VI đến thế kỉ XIX nhiều đồ gốm Trung Quốc, gốm Hizen (Nhật Bản), gốm Chăm, đặc biệt là những di vật gốm từ khu vực Trung Đông được du nhập vào Việt Nam, rồi gốm Việt Nam xuất đi các nước đã phản ánh mối giao lưu kinh tế giữa Việt Nam với các

nước trong khu vực. Với vai trò trung tâm quyền lực, trung tâm kinh tế, văn hóa của đất nước, nên Thăng Long kết tinh nhiều giá trị lịch sử văn hóa của dân tộc và giá trị khu vực và cả giá trị toàn cầu. Quan hệ giao thoa văn hóa đã dẫn tới quá trình Thăng Long tiếp nhận, học hỏi và dung hòa nhiều thành tựu kỹ thuật, các giá trị nhân văn làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Điều đó đã làm cho Thăng Long mang giá trị toàn cầu và được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào ngày 1/8/2010 [14].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quốc Vượng (2004), “Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội”, *Xưa và Nay*, (363), Tháng 9/2010, tr.10.
2. Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1967, tr.214.
3. Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2007, tr.289.
4. Tống Trung Tín (2004), “Kết quả bước đầu khai quật khảo cổ học”, *Xưa và nay*, 203-204, Tháng 1-2004, tr.10.
5. Bùi Minh Trí, Tống Trung Tín (2010), “Giá trị nổi bật toàn cầu, tính chân thực và tính toàn vẹn khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội”, *Khảo cổ học*, 4/2010, (166), Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tr.28.
6. Trần Nghĩa (1972), “Một bức ‘kí họa’ về xã hội nước ta thời Trần, bài thơ *An Nam tức sự* của Trần Phú”, *Văn học*, tr.117.
7. Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.39.
8. Trần Quốc Vượng (2004), “Những vết tích của Hoàng thành Thăng Long trên mặt và dưới lòng đất”, *Xưa và Nay*, (203, 204), Tháng 1/2004, tr.26.
9. Bùi Minh Trí, Đỗ Đức Tuệ (2010), “Nhận thức mới về đồ sành tại khu di tích

- Hoàng thành Thăng Long”, *Khảo cổ học*, 4/2010, (166), Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tr.81.
10. Phan Huy Lê (2010), “Giá trị toàn cầu của khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long”, *Khảo cổ học*, 4/2010, (166), Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tr.20.
 11. Bùi Minh Trí (2004), “Tàn mạn về đồ gốm trong Hoàng thành Thăng Long”, *Xưa và nay*, 203-204, Tháng 1-2004, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tr.33.
 12. Nguyễn Thị Bảy, Trần Quốc Vượng (2006), *Đồ gốm trong văn hóa ẩm thực Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.165.
 13. John Guy (1986), *Oriental Trade Ceramics in South East Asia: Ninth to 16 centuries*, Oxford University Press 1986.
 14. Thu Hà, Hà Hương (2010), “Hoàng thành Thăng Long – di sản văn hóa thế giới”, *Tuổi Trẻ*, Thứ Hai, 2/8/2010, tr.13.